

A. TRẮC NGHIỆM (7.0 điểm)**PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (3.0 điểm)**

Chọn chữ cái A, B, C hoặc D đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Tập hợp các số tự nhiên lớn hơn 5 và nhỏ hơn hoặc bằng 9 là:

- A. {5, 6, 7, 8, 9} B. {6, 7, 8} C. {6, 7, 8, 9} D. {7, 8, 9}

Câu 2. Kết quả của phép tính 2^4 là:

- A. 6 B. 8 C. 16 D. 32

Câu 3. Trong các số sau, số nào là bội của 14?

- A. 2 B. 7 C. 24 D. 28

Câu 4. Số chia hết cho 2; 3 và 5 là

- A. 132. B. 105. C. 481. D. 360.

Câu 5. Số nào sau đây là hợp số?

- A. 11 B. 13 C. 15 D. 17

Câu 6. Kết quả của phép tính $13 \cdot 5 + 13 \cdot 95$ là:

- A. 130 B. 1300 C. 13000 D. 130000

Câu 7. Giá trị của x thỏa mãn $x - 23 = 17$ là:

- A. 6 B. 17 C. 23 D. 40

Câu 8. Số tự nhiên nhỏ nhất (khác 0) chia hết cho cả 3, 4 và 6 là:

- A. 12 B. 18 C. 24 D. 36

Câu 9. Ước chung lớn nhất (UCLN) của 36 và 54 là:

- A. 6 B. 9 C. 18 D. 27

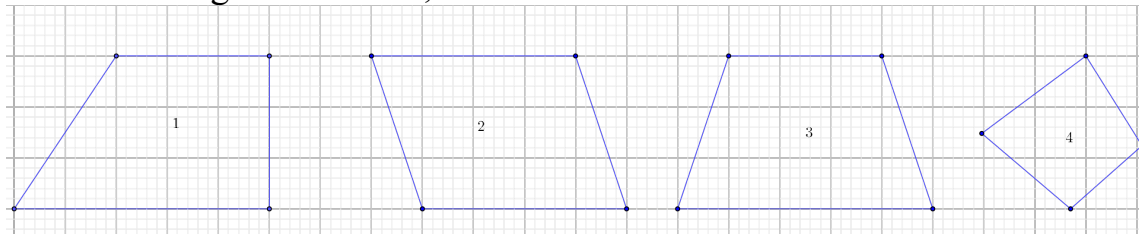
Câu 10. Bội chung nhỏ nhất (BCNN) của 10 và 15 là:

- A. 30 B. 50 C. 60 D. 150

Câu 11. Một hình chữ nhật có chiều dài 10 cm và chiều rộng 7 cm. Chu vi của hình chữ nhật đó là:

- A. 17 cm B. 34 cm C. 70 cm D. 140 cm

Câu 12. Trong các hình sau, hình nào là hình bình hành?



A. Hình (1).

B. Hình (2).

C. Hình (3).

D. Hình (4).

PHẦN 2: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI (2.0 điểm)

Em hãy xác định các phát biểu sau đây là Đúng (Đ) hay Sai (S).

Câu 13.

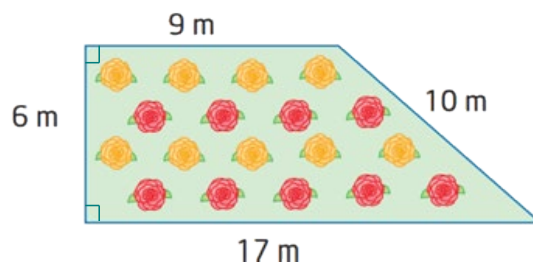
a) Nếu $a \vdots 3$ và $b \nmid 3$ thì $(a+b) \nmid 3$

b) Nếu a là số tự nhiên lẻ thì biểu thức $A = 20 + 535 + a$ chia hết cho 2.

c) Khi a chia hết cho b thì ta nói a là ước của b.

d) Nếu số $\overline{23a5b}$ chia hết cho 2, cho 5 và cho 9 thì tổng hai chữ số a và b là 8.

Câu 14. Cho mảnh đất hình thang có kích thước trên hình vẽ sau:



a) Chu vi mảnh đất là 42 m

b) Diện tích của mảnh đất hình thang trên là 78m^2 .

c) Nếu người ta rào xung quanh mảnh đất bằng lưới thép thì cần ít nhất 78 m lưới thép.

d) Người ta đi trồng hoa cả khu vườn, nếu mỗi mét vuông được 2 cây hoa thì trồng được tất cả 156 cây.

PHẦN 3: TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN (2.0 điểm)

Hãy viết đáp án đúng vào chỗ trống.

Câu 15. Kết quả của phép tính $3^3 - (15 + 3^0)$ là _____.

Câu 16. Số tự nhiên x thỏa mãn biểu thức $2 \cdot (x - 5) = 16$ là _____.

Câu 17. Một nền nhà hình chữ nhật có chiều dài 15m, chiều rộng 10m. Nếu lát kín nền nhà đó bằng những viên gạch hình vuông cạnh 50cm và coi mạch vữa giữa các viên gạch là không đáng kể thì cần số viên gạch là _____.

Câu 18. Một hình bình hành có độ dài cạnh đáy 12 cm và chiều cao tương ứng 5 cm. Diện tích của hình bình hành đó là _____ cm^2 .

B. TỰ LUẬN (3.0 điểm)

Câu 19. (1.0 điểm)

a) Thực hiện phép tính: $48 \cdot 75 + 48 \cdot 25 - 100$

b) Tìm số tự nhiên x, biết $180 : x$, $84 : x$, $60 : x$ và $3 < x < 10$

Câu 20. (1.0 điểm)

Cô giáo chủ nhiệm muốn chia 24 quyển vở, 36 bút bi và 60 cục tẩy thành các phần quà đều nhau để thưởng cho học sinh giỏi. Hỏi cô giáo có thể chia được nhiều nhất bao nhiêu phần quà? Khi đó, mỗi phần quà có bao nhiêu quyển vở, bao nhiêu bút bi và bao nhiêu cục tẩy?

Câu 21. (0,5 điểm)

Một phòng họp nền nhà là hình chữ nhật có chiều dài 24m và chiều rộng 10m, người ta tính rằng cứ mỗi 5m^2 thì xếp vào đó 4 chiếc ghế ngồi sao cho đều nhau và kín phòng họp. Hỏi phòng họp đó có đủ chỗ cho 200 đại biểu đến dự không? (biết rằng mỗi đại biểu ngồi 1 ghế).

Câu 22. (0,5 điểm)

Tìm các số tự nhiên n khác 0 để $4.n + 4$ chia hết cho $2.n - 1$.

A. TRẮC NGHIỆM (7.0 điểm)**PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (3.0 điểm)**

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
C	C	D	D	C	B	D	A	C	A	B	B

PHẦN 2: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI (2.0 điểm)

Mỗi câu 1 điểm: Đúng 4 đáp án được 1 điểm, đúng 3 đáp án được 0,5 điểm, đúng 2 đáp án được 0,25 điểm, đúng 1 đáp án được 0,1 điểm.

Câu 13				Câu 14			
a	b	c	d	a	b	c	d
Đ	Đ	S	Đ	Đ	Đ	S	Đ

PHẦN 3: TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN (2.0 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,5 điểm

Câu 15. 11

Câu 16. 13

Câu 17. 600

Câu 18. 60

B. TỰ LUẬN (3.0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 19 (1 điểm)	$48 \cdot 75 + 48 \cdot 25 - 100 = 48 \cdot (75 + 25) - 100$ $= 48 \cdot 100 - 100 = 4800 - 100 = 4700$	0,5
	Vì $180 : x$, $84 : x$, $60 : x$ nên $x \in \text{ƯC}(180, 84, 60)$ $180 = 2^2 \cdot 3^2 \cdot 5$ $84 = 2^2 \cdot 3 \cdot 7$ $60 = 2^2 \cdot 3 \cdot 5$ nên $\text{ƯCLN}(180, 84, 60) = 2^2 \cdot 3 = 12$ Suy ra $x \in \text{ƯC}(180, 84, 60) = \text{ƯC}(12) = \{1; 2; 3; 4; 6; 12\}$ mà $3 < x < 10$	0,25
	Vậy $x \in \{4; 6\}$	0,25
Câu 20 (1 điểm)	Để chia 24 quyển vở, 36 bút bi và 60 cục tẩy thành các phần quà đều nhau, số phần quà phải là ước chung của 24, 36 và 60. Để số phần quà là nhiều nhất, số phần quà chính là $\text{ƯCLN}(24, 36, 60)$. * Phân tích ra thừa số nguyên tố: $24 = 2^3 \cdot 3$ $36 = 2^2 \cdot 3^2$ $60 = 2^2 \cdot 3 \cdot 5$	

	* $UCLN(24, 36, 60) = 2^2 \cdot 3 = 4 \cdot 3 = 12$. * Vậy cô giáo có thể chia được nhiều nhất 12 phần quà. * Khi đó, mỗi phần quà có: * Số quyển vở: $24:12 = 2$ (quyển) * Số bút bi: $36:12 = 3$ (chiếc) * Số cục tẩy: $60:12 = 5$ (cục)	0,5
Câu 21 (0,5 điểm)	Diện tích nền căn phòng là : $24 \times 10 = 240 \text{ (m}^2 \text{)}$ Phòng hợp xếp được nhiều nhất số ghế là : $4 \times (240 : 5) = 192 \text{ (cái)}$ Vì $192 < 200$ nên phòng hợp đó không đủ chỗ cho 200 đại biểu đến dự.	0,25
Câu 22 (0,5 điểm)	Theo đề bài: $(4.n + 4):(2.n - 1)$ HS lập luận chỉ ra được $6:(2.n - 1)$ nên $(2.n - 1) \in U(6)$ HS giải và KL đúng $n \in \{1;2\}$	0,25

Xem thêm: **KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG TOÁN 6**
<https://thcs.toanmath.com/khao-sat-chat-luong-toan-6>